TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/DS-ST
Ngày: 28/3/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

2/ Ông Nguyễn Văn Du.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1078/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S ; địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C, Số C, đường Hùng V, tổ D, khu phố E, phường Mỹ P, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1976; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S (theo Giấy ủy quyền số 16/2024/GUQ-CNBC ngày 31/12/2024). Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 2003; địa chỉ thường trú: Thôn Châu K, xã Đăk Y, huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai; địa chỉ hiện nay: Số F, đường G, khu dân cư Phú H, khu phố H, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2024 của Ngân hàng TMCP S và quá trình giải quyết, Ông Mai Xuân T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/11/2022, Ông Trần Quốc H được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng, theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch và các khoản phải thanh toán với tổng số tiền là 648.107.362 đồng. Trong quá trình sử dụng, từ khi được kích hoạt thẻ, ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 588.402.875 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/6/2024, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ khoản nợ của ông H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/3/2025, ông H còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 55.566.947 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.607.827 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.804.036 đồng, tổng cộng là 75.978.810 đồng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp và tạo điều kiện để ông H trả nợ, nhưng đến nay ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng các bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Ông Trần Quốc H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2025 là 75.978.810 đồng, trong đó: nợ gốc là 55.566.947 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.607.827 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.804.036 đồng. Từ ngày 29/3/2025, ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đồng thời, ngày 28/02/2025, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Trần Quốc H tại nơi cư trú, lý do ông H đã bán nhà đi nơi khác sinh sống. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Phú H, xác định Ông Trần Quốc H, sinh năm 2003 không có đăng ký thường trú, tạm trú và hiện cũng không cư trú tại số F, đường G, khu dân cư Phú H, khu phố H, phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn, nhưng nguyên đơn không cung cấp được.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với Ông Trần Quốc H. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn Ông Trần Quốc H về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/02/2025, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do Ông Mai Xuân T đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Ông Trần Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bến C và Ông Trần Quốc H có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông H để tiêu dùng cá nhân, với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S xác định do bị đơn Ông Trần Quốc H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, từ đó dẫn đến phát sinh tranh chấp. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2025 là 75.978.810 đồng, bao gồm: nợ gốc là 55.566.947 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.607.827 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.804.036 đồng.

[2.3] Về phía bị đơn Ông Trần Quốc H trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, xem như ông H đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.4] Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ông Trần Quốc H đã không thanh toán tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 05/6/2024. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ, nhưng phía ông H vẫn không có thiện chí trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022 và bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, từ ngày 05/6/2024, khoản nợ của ông H tại Ngân hàng TMCP S đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải

thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2025 là 75.978.810 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024).

[2.5] Từ ngày 29/3/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, Ông Trần Quốc H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 180, 227, 228, 235, 238, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay là các Điều 100, 102, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dânTối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn Ông Trần Quốc H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Ông Trần Quốc H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 28/3/2025 là 75.978.810 đồng (Bảy mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm mười đồng), trong đó: nợ gốc là 55.566.947 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn là 13.607.827 đồng (Mười ba triệu sáu trăm lẽ bảy nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 6.804.036 đồng (Sáu triệu tám trăm lẽ bốn nghìn không trăm ba mươi sáu đồng).

- Từ ngày 29/3/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, Ông Trần Quốc H còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1275/2022 ngày 18/11/2022.

2. Về chi phí tố tụng; Ngân hàng TMCP S phải chịu số tiền là 3.173.018 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi ba nghìn không trăm mười tám đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Quốc H phải nộp 3.799.000 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.493.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số BLTU/24-0008586 ngày 25/11/2024.

4. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Chung